

Số: ~~34~~ 2017/BC-SHS

Hà Nội, ngày 03 tháng 05 năm 2017

**BÁO CÁO DANH MỤC CHỨNG KHOÁN THỰC HIỆN
GIAO DỊCH KÝ QUỸ**

Kính gửi: Sở giao dịch chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh

Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội xin báo cáo Sở giao dịch chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh Danh mục chứng khoán HSX thực hiện giao dịch ký quỹ tại SHS tháng 04/2017 như sau:

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu tháng	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục trong tháng	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục trong tháng	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối tháng
1	AAA	AGM	APG	AAA
2	ABT	QCG	HCD	ABT
3	ACC	VHG	HID	ACC
4	ADS	VPK	ROS	ADS
5	AGM		HDG	AMD
6	AMD		LGL	APC
7	APC		PPC	APG
8	ASM		SHP	ASM
9	BBC		TCH	BBC
10	BCE		TDC	BCE
11	BCG		VIS	BCG
12	BCI		VNE	BCI
13	BFC		VRC	BFC
14	BHS			BHS
15	BIC			BIC
16	BID			BID
17	BMC			BMC
18	BMI			BMI
19	BMP			BMP
20	BRC			BRC
21	BSI			BSI
22	BTP			BTP
23	BTT			BTT
24	BVH			BVH
25	C32			C32
26	C47			C47
27	CAV			CAV
28	CDC			CDC
29	CHP			CHP
30	CII			CII



STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu tháng	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục trong tháng	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục trong tháng	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối tháng
31	CLC			CLC
32	CLL			CLL
33	CMG			CMG
34	CNG			CNG
35	COM			COM
36	CSM			CSM
37	CSV			CSV
38	CTD			CTD
39	CTG			CTG
40	CTI			CTI
41	D2D			D2D
42	DAG			DAG
43	DCL			DCL
44	DCM			DCM
45	DGW			DGW
46	DHA			DHA
47	DHC			DHC
48	DHG			DHG
49	DIC			DIC
50	DIG			DIG
51	DLG			DLG
52	DMC			DMC
53	DPM			DPM
54	DPR			DPR
55	DQC			DQC
56	DRC			DRC
57	DRH			DRH
58	DSN			DSN
59	DVP			DVP
60	DXG			DXG
61	ELC			ELC
62	EVE			EVE
63	FCM			FCM
64	FCN			FCN
65	FIT			FIT
66	FLC			FLC
67	FMC			FMC
68	FPT			FPT
69	GAS			GAS
70	GDT			GDT
71	GIL			GIL
72	GMC			GMC
73	GMD			GMD
74	GSP			GSP
75	GTN			GTN

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu tháng	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục trong tháng	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục trong tháng	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối tháng
76	HAH			HAH
77	HAI			HAI
78	HAP			HAP
79	HAR			HAR
80	HAX			HAX
81	HBC			HBC
82	HCM			HCD
83	HDC			HCM
84	HHS			HDC
85	HPG			HDG
86	HQC			HHS
87	HSG			HID
88	HT1			HPG
89	HTI			HQC
90	HTL			HSG
91	HTV			HT1
92	HU3			HTI
93	IDI			HTL
94	IJC			HTV
95	IMP			HU3
96	ITA			IDI
97	ITD			IJC
98	KBC			IMP
99	KDC			ITA
100	KDH			ITD
101	KHA			KBC
102	KHP			KDC
103	KMR			KDH
104	KSB			KHA
105	L10			KHP
106	LBM			KMR
107	LDG			KSB
108	LGC			L10
109	LHG			LBM
110	LIX			LDG
111	LM8			LGC
112	LSS			LGL
113	MBB			LHG
114	MHC			LIX
115	MSN			LM8
116	MWG			LSS
117	NAF			MBB
118	NBB			MHC
119	NCT			MSN
120	NKG			MWG

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu tháng	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục trong tháng	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục trong tháng	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối tháng
121	NLG			NAF
122	NNC			NBB
123	NSC			NCT
124	NT2			NKG
125	NTL			NLG
126	OPC			NNC
127	PAC			NSC
128	PAN			NT2
129	PDN			NTL
130	PDR			OPC
131	PET			PAC
132	PGC			PAN
133	PGD			PDN
134	PGI			PDR
135	PHR			PET
136	PNJ			PGC
137	PTB			PGD
138	PVD			PGI
139	PVT			PHR
140	PXS			PNJ
141	QBS			PPC
142	QCG			PTB
143	RAL			PVD
144	RDP			PVT
145	REE			PXS
146	SAM			QBS
147	SBA			RAL
148	SBT			RDP
149	SC5			REE
150	SCD			ROS
151	SCR			SAM
152	SFC			SBA
153	SFG			SBT
154	SFI			SC5
155	SHA			SCD
156	SHI			SCR
157	SII			SFC
158	SJD			SFG
159	SJS			SFI
160	SKG			SHA
161	SMC			SHI
162	SPM			SHP
163	SRC			SII
164	SRF			SJD
165	SSC			SJS

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu tháng	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục trong tháng	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục trong tháng	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối tháng
166	SSI			SKG
167	ST8			SMC
168	STB			SPM
169	STG			SRC
170	STK			SRF
171	SVC			SSC
172	SVI			SSI
173	SZL			ST8
174	TAC			STB
175	TBC			STG
176	TCL			STK
177	TCM			SVC
178	TCO			SVI
179	TCR			SZL
180	TCT			TAC
181	TDH			TBC
182	TDW			TCH
183	THG			TCL
184	TIP			TCM
185	TLH			TCO
186	TMP			TCR
187	TMS			TCT
188	TMT			TDC
189	TNA			TDH
190	TNC			TDW
191	TPC			THG
192	TRA			TIP
193	TRC			TLH
194	TSC			TMP
195	TVS			TMS
196	TYA			TMT
197	UIC			TNA
198	VAF			TNC
199	VCB			TPC
200	VFG			TRA
201	VIC			TRC
202	VIP			TSC
203	VHC			TVS
204	VHG			TYA
205	VMD			UIC
206	VNL			VAF
207	VNM			VCB
208	VNS			VFG
209	VPH			VIC
210	VPK			VIP

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu tháng	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục trong tháng	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục trong tháng	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối tháng
211	VSC			VIS
212	VSH			VHC
213	VSI			VMD
214	VTO			VNE
215				VNL
216				VNM
217				VNS
218				VPH
219				VRC
220				VSC
221				VSH
222				VSI
223				VTO

Địa chỉ website đăng tải Danh mục chứng khoán HSX thực hiện giao dịch ký quỹ tại SHS tháng 04/2017 là <http://www.shs.com.vn>.

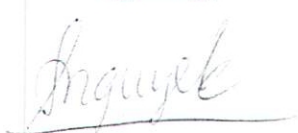
Chúng tôi cam kết và chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của báo cáo này.

Kính báo cáo Sở giao dịch chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh.

Người lập

Kiểm soát

TỔNG GIÁM ĐỐC









Đoàn Thị Ánh Nguyệt

Ngô Thế Hiền

Vũ Đức Tiến